

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVNSPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVNSPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVNSPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVNSPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVNSPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-PCLA ngày 12/03/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-PCTN ngày 19/07/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 49/TTGV-PCTN-TTTNĐTN ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực

hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-PCTN ngày 04/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng, Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 954/QĐ-PCTN ngày 05/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-PCTN ngày 06/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTND ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTND ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1370/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026 do Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026 ngày 18/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2354/QLDA ngày 19/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1069/ĐT ngày 21/8/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ĐTXD lưới điện đảm bảo cấp điện đáp ứng tiêu chí nông thôn mới khu vực huyện Thủ Thừa, Đức Hòa, Đức Huệ năm 2026.

2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.

5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh

6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.

7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.

8. Mục tiêu dự án:

* Khu vực huyện Đức Hòa, Đức Huệ:

- Giải quyết kiến nghị của cử tri theo Văn bản số 18742/UBND-SX ngày 29/12/2023 của UBND huyện Đức Hòa về việc cập nhật tiến độ thực hiện ý kiến, kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 13 và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 13, HĐND huyện.

- Giải quyết kiến nghị của cử tri theo Văn bản số 4566/UBND-TH ngày 10/11/2023 của UBND huyện Đức Huệ về việc báo cáo tiến độ thực hiện ý kiến, kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 8 HĐND huyện khóa XII.

- Đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, các hộ kinh doanh dịch vụ sử dụng điện 3 pha, khách hàng có nhu cầu sử dụng điện để sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt cao, sẽ còn phát triển trong thời gian tới. Để vận hành lưới điện hạ áp tối ưu, ngăn ngừa quá tải dây dẫn, giảm tổn thất điện năng, nâng điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các hộ dân trong khu dân cư với phụ tải phát triển ngày càng tăng, tăng sản lượng điện thương phẩm.

- Cải tạo, nâng cấp lưới điện đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải, xử lý đường dây hạ áp vận hành lâu năm bị xuống cấp có nguy cơ gây sự cố, gây tai nạn điện ngoài dân, đảm bảo cấp điện phục vụ đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

- Đáp ứng tiêu chí số 4 nông thôn mới (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

- Đảm bảo cung cấp điện các trạm biến áp công cộng trong thời gian tới, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Đưa nguồn vào trung tâm phụ tải góp phần giảm tổn thất điện năng; giải quyết tình trạng đầy, quá tải máy biến áp và đường dây hạ áp, nâng cao khả năng cấp điện ổn định và phát triển phụ tải trong thời gian tiếp theo.

* Khu vực huyện Thủ Thừa:

- Huyện Thủ Thừa có tốc độ phát triển kinh tế xã hội tăng cao với nhiều ngành nghề đa dạng (xây dựng, kinh doanh, sản xuất, thương mại,...), theo đó nhu cầu phụ tải đang tăng cao (trung bình 10%/năm), các trạm biến áp công cộng đang vận hành đầy tải chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển phụ tải trong thời gian tới. Vì vậy cần thiết đầu tư công trình để đảm bảo nhu cầu phát triển phụ tải của khu vực dân cư tập trung đông, các hộ kinh doanh dịch vụ sử dụng điện 3 pha, khách hàng sử dụng nhiều điện để sinh hoạt, sẽ còn phát triển trong thời gian tới.

- Để vận hành lưới điện hạ áp tối ưu, ngăn ngừa quá tải dây dẫn, giảm tổn thất điện năng, nâng điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các hộ dân trong khu dân cư với phụ tải phát triển ngày càng tăng. Để giải quyết tình trạng trên cần thiết phải nâng cấp lưới hạ thế và TBA từ 1 pha lên thành 3 pha.

- Dự án cấp điện theo tiêu chí số 4 nông thôn mới (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô:

- XDM đường dây trung thế 1 pha	:	3.309,5	mét
- XDM đường dây trung thế 3 pha	:	4.722,5	mét
- Nâng cấp đường dây trung thế	:	378,8	mét
- XDM đường dây hạ thế 1 pha	:	3.031	mét
- XDM đường dây hạ thế 3 pha	:	5.966,4	mét
- Nâng cấp đường dây hạ thế	:	3.418,5	mét
- XDM TBA 1 pha 2 dây 50kVA	:	5	trạm
- XDM TBA 160kVA	:	6	trạm
- XDM TBA 250kVA	:	4	trạm
- XDM TBA 320kVA	:	1	trạm
- Tháo lắp lại TBA 37,5kVA	:	1	trạm
- Thu hồi TBA 1pha 2 dây 50kVA	:	1	trạm

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

a. Phần đường dây trung áp nâng cấp:

– Hướng tuyến: đường dây trung áp nâng cấp từ 1 pha lên 3 pha không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

– Số pha: 3 pha.

– Dây dẫn:

+ Dây pha: Sử dụng dây 3xACXH.50mm²

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây AC.50mm²

– Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m (850kgf; k=2) cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m (850kgf; k=2), ghép BTLT 16m (1000kgf; k=2); ghép BTLT 18m (1000kgf; k=2)

– Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông; móng cột bê tông kết hợp 01 đà cản 1,2m; móng cột 02 đà cản 1,2m.

– Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

– Cách điện:

+ Sử dụng sứ đứng 24kV đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.

+ Sử dụng Uclevis + SOC đỡ đỡ và dừng dây trung hòa.

+ Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn.

– Phân đoạn: Sử dụng LBFCO 22kV - 200A + sứ đỡ tăng cường để làm phân đoạn bảo vệ quá dòng cho nhánh rẽ XDM. Tính toán, chọn chì bảo vệ cho phân đoạn đúng quy định.

– Thiết bị chống sét:

+ Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

+ Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

– Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành

– Mối nối chịu lực và mối nối lèo:

+ Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình Điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.

+ Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

- Phân đoạn: Lắp mới LBFCO 22kV - 200A để bảo vệ phân đoạn

b. Phần đường dây trung thế XDM:

- Số pha: 1 pha, 3 pha.

- Dây dẫn:

- + Dây pha: Sử dụng dây ACXH.50mm²

- + Dây trung hòa: Sử dụng dây AC.50mm².

- Hướng tuyến: đường dây xây dựng mới không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

- Sử dụng trụ đơn BTLT 14m (850kgf; k=2) cho trụ đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m (850kgf; k=2), ghép BTLT 16m (1000kgf; k=2) và trụ ghép BTLT 18m (1000kgf; k=2) cho vị trí góc lớn, dừng.

- Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông; móng cột bê tông kết hợp 01 đà cản 1,2m; móng cột 02 đà cản 1,2m.

- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện:

- + Sử dụng sứ đứng 24kV + toppin đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.

- + Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dừng dây trung hòa.

- + Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn.

- Thiết bị chống sét:

- + Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

- + Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

- Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:

- + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của

ng nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

+ Đối với mỗi nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỗi nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

– Dây buộc sứ: Sử dụng dây tia phi kim loại (composite) có lớp bán dẫn và tiết diện phù hợp với chủng loại dây.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

– Phân đoạn: Sử dụng LBFCO 22kV - 200A + sứ đỡ tăng cường để làm phân đoạn bảo vệ quá dòng cho nhánh rẽ XDM. Tính toán, chọn chì bảo vệ cho phân đoạn đúng quy định

c. Phần đường dây hạ thế XDM:

– Dây dẫn: Sử dụng cáp ABC 3x95mm²; ABC 4x95mm² cho tuyến đường dây hạ áp XDM.

– Hướng tuyến: Đường dây xây dựng mới không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

– Loại trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 8,5m (300kgf, k=2) cho vị trí đỡ thẳng, trụ ghép BTLT 8,5m (300kgf, k=2) cho vị trí góc và dừng. Riêng tại các khoảng trụ vượt đường và vượt sông sử dụng trụ ghép BTLT 12m (540kgf, k=2) để đảm bảo độ tĩnh không dây dẫn theo quy định.

– Móng trụ: Sử dụng móng bê tông, móng bê tông kết hợp 01 đà cản 1,2m.

– Khoảng trụ: Khoảng cách trung bình từ 25-40m,. Các vị trí vượt sông khoảng cách trung bình 50-75m.

– Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

– Xử lý các vị trí nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

– Xử lý giao lới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

– Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 - 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành

d. Phần đường dây hạ thế nâng cấp:

– Dây dẫn: Sử dụng cáp ABC 4x95mm² cho tuyến đường dây hạ áp nâng cấp.

– Hướng tuyến: Đường dây xây dựng mới không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

– Loại trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 8,5m (300kgf, k=2) cho vị trí đỡ thẳng, trụ ghép BTLT 8,5m (300kgf, k=2) cho vị trí góc và dừng. Riêng tại các khoảng trụ vượt đường và vượt sông sử dụng trụ ghép BTLT 12m (540kgf, k=2) để đảm bảo độ tĩnh không dây dẫn theo quy định.

– Móng trụ: Sử dụng móng bê tông, móng bê tông kết hợp 01 đà cản 1,2m.

– Khoảng trụ: Khoảng cách trung bình từ 25-40m,. Các vị trí vượt sông khoảng cách trung bình 50-75m.

– Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc $\Phi 16$ cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc $\Phi 16$, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc $\Phi 16$ phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

– Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

– Xử lý giao lướn đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

– Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 - 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

– Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành

e. Phần trạm biến áp:

* Trạm biến áp 3 pha:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời ngồi trên trụ.

- Công suất trạm: 160kVA, 250kVA, 320kVA.

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV - 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng tủ phân phối hạ thế tổng TBA 250kVA, 320kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVN-SPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lướn hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lướn nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp

địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo - bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

* Trạm biến áp 1 pha:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời treo trên trụ.

- Công suất trạm: TBA 1 pha 50kVA (nguồn máy điều chuyển không mua sắm).

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV - 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng tủ phân phối hạ thế tổng TBA 50kVA theo chế độ trạm vận hành 1P-3D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo - bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng: 16.190.058.211 đồng

Trong đó :

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	:	0	đồng
- Chi phí xây dựng	:	10.519.868.821	đồng
- Chi phí thiết bị	:	2.810.393.514	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	338.786.149	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.134.137.403	đồng
- Chi phí khác	:	615.917.171	đồng
- Chi phí dự phòng	:	770.955.153	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng, Đội trưởng Đội Quản lý điện Thủ Thừa, Đức Huệ và Giám đốc Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.Đ

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng